

DỰ THẢO

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định về lệ phí đăng ký đăng kinh doanh trên địa bàn thành phố Hải Phòng với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành

Các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành:

- Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về việc quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

- Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh.

Phụ lục số 12 ban hành kèm theo Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND	Phần 4 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND	Dự thảo Nghị quyết	Thuyết minh
<p>1. Đối tượng nộp lệ phí: Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã.</p> <p>2. Mức thu: a) Trường hợp cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng</p>	<p>4. Lệ phí đăng ký kinh doanh 4.1. Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh a. Hợp tác xã, cơ sở giáo dục, đào tạo tư thực, dân lập, bán công, cơ sở y tế tư nhân, dân lập, cơ sở văn hoá thông tin do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 150.000 đồng/1 lần cấp. b Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cơ sở giáo dục, đào tạo tư thực, dân</p>	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn thành phố Hải Phòng khi thực hiện cấp mới; cấp lại; cấp thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. 2. Đối tượng áp dụng</p>	<p>1. Bổ sung phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng - Phạm vi điều chỉnh: quy định mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh đối với tổ hợp tác trên địa bàn thành phố Hải Phòng. - Đối tượng áp dụng: cá nhân, pháp nhân khi thành lập tổ hợp tác. 2. Về mức thu lệ phí: Mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác</p>

<p>nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã:</p> <p>- Cấp mới, cấp thay đổi: 100.000 đồng/01 lần cấp.</p> <p>- Cấp lại: 50.000 đồng/ 01 lần cấp.</p> <p>b) Trường hợp cấp Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc liên hiệp hợp tác xã:</p> <p>- Cấp mới, cấp thay đổi, cấp lại: 50.000 đồng/ 01 lần cấp.</p> <p>3. Đơn vị thu lệ phí:</p> <p>a) Sở Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>b) Ủy ban nhân dân quận, huyện.</p> <p>4. Quản lý tiền lệ phí:</p> <p>a) Cơ quan thu lệ phí nộp 100% số lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước. Nguồn chi phí trang trải cho việc thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của cơ quan thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước.</p> <p>b) Cơ quan thu lệ phí phải thực hiện nghiêm chỉnh chế độ kế toán; định kỳ báo cáo quyết toán thu, nộp, sử dụng phí thu được; công khai tài chính theo quy định pháp luật hiện hành.</p>	<p>lập, bán công, cơ sở y tế tư nhân, dân lập, cơ sở văn hoá thông tin do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 300.000 đồng/1 lần cấp.</p> <p>c. Chứng nhận đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh (chứng nhận hoặc thay đổi): 30.000 đồng/1 lần cấp</p> <p>4.2. Lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ gia đình, cá nhân, nhóm cá nhân (bao gồm cả cấp đổi, cấp lại): 100.000 đồng/1 lần cấp</p> <p>Cơ quan thu lệ phí đăng ký kinh doanh: Cơ quan ĐKKD cấp xã</p>	<p>a) Đối tượng nộp lệ phí: Cá nhân, thành viên hộ gia đình khi đăng ký hộ kinh doanh; tổ chức, cá nhân, hộ gia đình khi đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; cá nhân, pháp nhân khi thành lập tổ hợp tác.</p> <p>b) Đơn vị thu lệ phí: Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.</p> <p>c) Các tổ chức, cá nhân có liên quan.</p> <p>Điều 2. Về mức thu lệ phí</p> <p>Mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và tổ hợp tác: 0 (không) đồng/01 lần cấp.</p> <p>Điều 3. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2026 đến ngày 31 tháng 12 năm 2031.</p> <p>2. Bãi bỏ quy định mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh quy định tại Khoản 12 Điều 1 Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về việc quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hải Phòng.</p> <p>3. Bãi bỏ quy định mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh quy định tại Phần 4. Lệ phí đăng ký kinh doanh Mục II. Lệ phí tại Phụ lục chi tiết phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Hải Dương ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>	<p>xã và tổ hợp tác: 0 (không) đồng/01 lần cấp.</p> <p>3. Điều chỉnh hiệu lực thi hành.</p> <p>4. Bãi bỏ các quy định về mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Hải Phòng, tỉnh Hải Dương trước khi sáp nhập</p>
--	---	---	--